

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 5 - 2025
“Về việc ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kia và ông Trần Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân THỊ XÃ A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân THỊ XÃ A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phan Thúy Đ, sinh năm 2003; địa chỉ: Số nhà A đường Q, Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Phúc H, sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà F đường H, Tổ C, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2025, các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Phan Thúy Đ trình bày:

Chị và anh Phạm Phúc H tự nguyện kết hôn vào ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Sau một thời gian chung sống, cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm ngày một nhiều hơn, vợ chồng không có tiếng nói chung, khiến cuộc hôn nhân rơi vào tình trạng mệt mỏi, trầm trọng. Hiện nay chị Đ và anh H đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ yêu cầu ly hôn với anh Phạm Phúc H.

Về nuôi con chung: Chị Đ và anh H có một người con chung là cháu Phạm Nhật T Anh, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2023, hiện nay đang do chị Đ nuôi dưỡng. Chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con là cháu Phạm Nhật T Anh và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Đ khai, chị và anh H không có tài sản chung và không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của anh Phạm Phúc H tại bản khai ngày 20 tháng 02 năm 2025 thể hiện: Anh và chị Nguyễn Phan Thúy Đ tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T vào ngày 15 tháng 02 năm 2023. Trong quá trình chung sống giữa chị Đ và anh H có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đến mức phải ly hôn. Vì vậy, anh H không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ. Tuy nhiên, tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 10 tháng 4 năm 2025, anh H trình bày: Trong quá trình chung sống giữa anh và chị Đ phát sinh mâu thuẫn, cả hai không tìm được tiếng nói chung, tình trạng căng thẳng giữa hai bên kéo dài, đã ly thân hơn 09 tháng và không thể hòa giải nên anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đ.

Về nuôi con chung: Anh H và chị Đ có một người con chung là cháu Phạm Nhật T Anh, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2023, hiện nay cháu A đang sống với chị Đ. Anh H đồng ý giao cháu A cho chị Đ nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh H khai, anh và chị Đ không có tài sản chung và không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Phan Thúy Đ yêu cầu ly hôn và có tranh chấp về nuôi con chung với anh Phạm Phúc H có địa chỉ: Số nhà F đường H, Tổ C, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân THỊ XÃ A là Tòa án có thẩm quyền thụ lý và giải quyết tranh chấp nói trên.

- Do bị đơn anh Phạm Phúc H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai của các đương sự, giấy chứng nhận kết hôn và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Chị Nguyễn Phan Thúy Đ và anh Phạm Phúc H kết hôn vào ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn giữa chị Đ và anh H là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh H là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Phan Thúy Đ: Chị Đ cho rằng, sau một thời gian chung sống, cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm ngày một nhiều hơn, vợ chồng không có tiếng nói chung, khiến cuộc hôn nhân rơi vào tình trạng mệt mỏi, trầm trọng. Hiện nay chị Đ và anh H đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 10 tháng 4 năm 2025, anh H cũng thừa nhận, trong quá trình chung sống giữa anh và chị Đ phát sinh mâu thuẫn, cả hai không tìm được tiếng nói chung, tình trạng căng thẳng giữa hai bên kéo dài, đã ly thân hơn 09 tháng và không thể hòa giải nên anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh H thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ với anh H.

[4] Về nuôi con chung: Chị Đ và anh H có một người con chung là cháu Phạm Nhật T Anh, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2023. Anh H đồng ý để chị Đ được trực tiếp nuôi con mặt khác, cháu Đ hiện nay còn dưới 36 tháng tuổi, vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị Đ, giao cho chị Đ trực tiếp nuôi con là cháu Phạm Nhật Trâm A.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 10 tháng 4 năm 2025, anh H chấp nhận cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ theo yêu cầu của chị Đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Đ và anh H đều khai không có tài sản chung và không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn chị Nguyễn Phan Thúy Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, bị đơn anh Phạm Phúc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phan Thúy Đ, cho chị Nguyễn Phan Thúy Đ được ly hôn với anh Phạm Phúc H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Phan Thúy Đ trực tiếp nuôi con chung là cháu Phạm Nhật T Anh, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2023 khi cháu A chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phạm Phúc H phải cấp dưỡng nuôi con là cháu Phạm Nhật T Anh, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2023, mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Thời gian cấp dưỡng: Kể từ tháng 6 năm 2025, khi cháu A chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Nguyễn Phan Thúy Đ được nhận khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Phạm Phúc H phải cấp dưỡng nói trên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

- Chị Nguyễn Phan Thúy Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0013380 ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự THỊ XÃ A, chị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Phạm Phúc H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (30/5/2025), nguyên đơn chị Nguyễn Phan Thúy Đ có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn anh Phạm Phúc H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND THỊ XÃ A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND phường Tây Sơn (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Tứ Hải